

“TIẾP CẬN NHÂN HỌC TRONG CÔNG TÁC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM”: QUAN ĐIỂM MỚI TRONG XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH¹

NGUYỄN THANH VÂN

NGUYỄN THU TRANG

1. Bối cảnh

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia đi đầu trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo. Chỉ trong vòng 20 năm kể từ khi thực hiện Đổi mới, tỷ lệ nghèo đói đã giảm từ gần 60% đầu thập kỷ 90 xuống còn hơn 10% trong thập kỷ đầu thế kỷ XXI (World Bank, 2012). Tuy tình trạng nghèo tuyệt đối đã giảm đáng kể, các nghiên cứu định tính và định lượng đều chỉ ra rằng, mức độ nghèo trong nhóm dân tộc thiểu số còn phổ biến. Khoảng cách về thu nhập giữa nhóm đa số và thiểu số và khoảng cách trong nội bộ các nhóm thiểu số với nhau có xu hướng gia tăng. Trong thời gian qua, Nhà nước đã dành một nguồn ngân sách không nhỏ cho việc giảm nghèo ở vùng các dân tộc thiểu số; tuy nhiên, đây vẫn là nhóm dân số chịu nhiều thiệt thòi về mặt kinh tế và xã hội. Thực tế này cho thấy sự cần thiết phải rà soát các chương trình, chính sách giảm nghèo để giải quyết tốt hơn những vấn đề đa diện của nghèo đói ở vùng dân tộc thiểu số và đáp ứng được đúng nhu cầu, nguyện vọng của người dân.

Từ thực tế đó, các cơ quan quản lý cũng như các tổ chức phát triển đã cân nhắc một cách tiếp cận mới nhằm nhấn mạnh ý nghĩa của chủ thể phát triển là người dân và tính đa dạng trong quá trình phát triển. Trong khi lối tư duy “một mô hình cho tất cả” mang nặng tính áp đặt và hạn chế người dân với tư cách là chủ thể sáng tạo thì bối cảnh giảm nghèo nói trên, đặc biệt trong nhóm dân tộc thiểu số, đòi hỏi phải phân tích, nhìn nhận các vấn đề phát triển từ thế giới quan của cộng đồng và đặt chúng trong bối cảnh kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

Kể từ năm 2009, các tổ chức của Liên Hợp Quốc cùng với Ủy ban Dân tộc đã bắt đầu giới thiệu và cụ thể hóa cách tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc tại Việt Nam. Đây là cách tiếp cận nhằm giải quyết những thách thức phát triển dựa vào việc phân tích tổng thể các yếu tố hình thành nên đời sống xã hội và đặt văn hóa vào vị trí trung tâm để giải thích ý nghĩa cho hành vi con người. Việc ứng dụng cách tiếp cận đa chiều lấy con người làm trung tâm này sẽ giúp cho các chương trình chính sách gắn liền với thực tế phát triển và đảm bảo mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng được hưởng lợi.

¹ Bài viết này được trích từ phần “Lời giới thiệu” của tập Tài liệu “Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam” (2016). Nội dung phần này do Nguyễn Thanh Vân và Nguyễn Thu Trang biên soạn.

Kết luận tại diễn đàn thường niên về phát triển dân tộc thiểu số tháng 1 năm 2015 đã nêu rõ một trong những định hướng quan trọng cho công tác giảm nghèo và phát triển giai đoạn 2015 - 2020 là vận dụng cách tiếp cận nhân học/phù hợp về văn hóa (Tiểu dự án PRPP/Ủy ban Dân tộc, 2015). Cụ thể hơn, các thảo luận tại diễn đàn này đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng các chính sách hỗ trợ linh hoạt và nhạy cảm về văn hóa thay vì cách đặt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung. Khi đó, nguyên tắc căn bản của công tác xây dựng, thực hiện chính sách dân tộc là tôn trọng sự khác biệt của các nhóm dân tộc thiểu số khác nhau và coi người nghèo là đối tác của chương trình và chính sách phát triển chứ không chỉ đơn thuần là đối tượng nhận chính sách (Tiểu dự án PRPP, Ủy ban Dân tộc, 2015).

2. Quan điểm tiếp cận Nhân học trong công tác dân tộc

Nhân học là một ngành khoa học có tính toàn diện tìm hiểu về con người và xã hội (Lê Quang Bình và các cộng sự, 2010). *Quan điểm tổng thể/toàn diện* là một trong những yếu tố cơ bản hình thành nên quan điểm Nhân học, khẳng định mỗi nền văn hóa hay xã hội là tổng thể các mối liên hệ giữa con người và giữa các cộng đồng. Theo đó, áp dụng quan điểm nhân học trong phân tích đòi hỏi nhìn nhận con người trong tổng hòa các mối quan hệ xã hội cũng như sự chuyển biến trong thế giới quan và văn hóa con người từ quá khứ cho đến hiện tại. Việc bỏ qua một yếu tố nào đó có thể gây ảnh hưởng đến tính chính xác trong việc phân tích và nhìn nhận tổng thể về con người hay xã hội (Sillitoe, 2007).

Về bản chất, cách tiếp cận nhân học trong phát triển khuyến khích việc lưu tâm

tới tiếng nói đa chiều của người dân địa phương và tạo điều kiện tối đa cho sự tham gia tích cực của người dân vào các hoạt động của chương trình chính sách từ khâu thiết kế, thực hiện cho tới giám sát đánh giá và báo cáo.

Trong quá trình áp dụng quan điểm tiếp cận nhân học vào xây dựng, thực hiện chính sách, một số nguyên tắc cần đảm bảo bao gồm:

1. Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc đòi hỏi *có sự tham gia của tất cả các bên* trong tất cả các giai đoạn phát triển, từ lập kế hoạch, triển khai thực hiện, phân tích và đánh giá, giám sát, phản biện chính sách;

2. Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc thừa nhận *sự khác biệt và đa dạng văn hóa* và xem đó như một *nguồn lực của phát triển*;

3. Người làm công tác dân tộc tham gia vào cuộc sống và trải nghiệm thực tế ở cộng đồng để *hiểu được văn hóa từ bên trong*, dựa vào quan điểm từ bên trong của cộng đồng để xây dựng, thực hiện chính sách;

4. Người làm công tác dân tộc *hướng đến cộng đồng*, tìm kiếm những hiểu biết đầy đủ về người dân và *sử dụng tri thức và thông tin* của chính họ vào *các chương trình phát triển* để đạt được hiệu quả cao nhất;

5. Người làm công tác dân tộc áp dụng quan điểm *Lắng nghe, Quan sát, Cùng tham gia* (trò chuyện, chia sẻ, làm việc) và *Hợp tác* với các nhóm vì mục tiêu phát triển cộng đồng (Nguyễn Văn Chính, 2016).

Kể từ năm 2009, Ủy ban Dân tộc đã chủ động cùng với các tổ chức Liên Hợp Quốc tại Việt Nam như UNDP, UNESCO tiến hành nghiên cứu thực tiễn và phổ biến

cách tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc từ cấp Trung ương cho đến địa phương. Một số chương trình tập huấn chuyên sâu về cách tiếp cận nhân học trong xây dựng, thực hiện chính sách đã được tổ chức ở nhiều địa phương trên toàn quốc. Học viên tham dự là cán bộ làm công tác dân tộc các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc, Hội đồng Dân tộc Quốc hội, và Ban Dân tộc các tỉnh. Nội dung tập huấn chủ yếu nâng cao khả năng phân tích đa chiều các vấn đề phát triển từ quan điểm của người trong cuộc và vận dụng những phân tích đó trong công tác xây dựng, thực hiện và giám sát chính sách. Bên cạnh đó, nội dung về tiếp cận nhân học cũng được Ủy ban Dân tộc cùng với các tổ chức Liên Hợp Quốc, các đối tác phát triển quốc tế khác đưa vào một loạt chương trình đối thoại chính sách như diễn đàn thường niên về phát triển dân tộc thiểu số.

Quá trình phổ biến, cụ thể hóa phương pháp tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc đặt ra một nhu cầu thực tế là bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp Trung ương và địa phương trong việc vận dụng cách tiếp cận lấy người dân làm chủ thể. Một mặt, việc áp dụng cách tiếp cận đa chiều này sẽ giúp tăng cường tính hiệu quả của các chính sách phát triển vùng dân tộc và miền núi; mặt khác, sẽ giúp cho Ủy ban Dân tộc thực hiện tốt hơn chức năng giám sát công tác xây dựng và triển khai chính sách có liên quan tới vấn đề dân tộc. Trước nhu cầu thực tế đó, trong năm 2015, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với Liên Hợp Quốc tại Việt Nam tiến hành xây dựng khung chương trình đào tạo nâng cao năng lực lồng ghép tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc.

3. Tập tài liệu “Tiếp cận Nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam” và phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

3.1. Về tập tài liệu “Tiếp cận Nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam”

Được sự chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc trong việc cụ thể hóa khung chương trình đào tạo nâng cao năng lực lồng ghép tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc, kể từ tháng 5 năm 2015, một số cán bộ giảng viên của Trường Cán bộ dân tộc đã phối hợp với các đơn vị liên quan và các chuyên gia nhân học để dự thảo chương trình đào tạo.

Tập tài liệu “Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam” được thiết kế để phục vụ chương trình tập huấn nghiệp vụ trong thời gian 5 ngày của Trường Cán bộ dân tộc. Đối tượng tham gia tập huấn theo chương trình này bao gồm các nhóm: (1) Nhóm đối tượng là cán bộ mới được tuyển dụng vào công tác tại Ủy ban Dân tộc thuộc chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo vị trí việc làm thuộc Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05/03/2010; (2) Nhóm đối tượng là lãnh đạo cấp phòng và tương đương (đối tượng 3), cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo (đối tượng 4) thuộc Quyết định số 402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/03/2016 về việc phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới.

Trong giai đoạn một, dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia nhân học, nhóm giảng viên Trường Cán bộ dân tộc đã tiến hành biên soạn 5 chuyên đề. Các chuyên đề được trình bày trong bộ tài liệu bao gồm:

- (i) Đa dạng văn hóa và phát triển;
- (ii) Sự tham gia của người dân trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc;
- (iii) Tri thức địa phương và phát triển bền vững;
- (iv) Phát triển cộng đồng dựa vào nguồn lực địa phương;
- (v) Thực hành nghiên cứu điền dã tại cộng đồng.

Nhấn mạnh yếu tố văn hóa như một nguồn lực của phát triển, chuyên đề “Đa dạng văn hóa và phát triển” phân tích vai trò của tính đa dạng trong văn hóa và xem đó như là mục tiêu, động lực của sự phát triển, đồng thời đề xuất các nguyên tắc để phát huy tính đa dạng văn hóa, tôn trọng sự khác biệt và xóa bỏ định kiến tộc người. Chuyên đề “Sự tham gia của người dân trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc” tập trung làm rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về tầm quan trọng của sự tham gia của người dân trong chu trình chính sách, thực trạng sự tham gia của người dân vào các chương trình phát triển và giới thiệu một số cách làm hiệu quả đã được triển khai tại Việt Nam nhằm đảm bảo sự tham gia của người dân. Chuyên đề “Tri thức địa phương và phát triển bền vững” khẳng định lại vai trò của nguồn tri thức địa phương của các dân tộc thiểu số, gợi mở những cách ứng dụng tri thức địa phương vào sự phát triển bền vững. Chuyên đề “Phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nguồn lực địa phương” tập trung vào việc phát hiện và tận dụng các nguồn lực địa phương phục vụ cho phát triển cộng đồng như tri thức bản địa, đặc tính gắn kết xã hội hay lợi thế tự nhiên. Cuối cùng là chuyên đề “Thực hành nghiên cứu điền dã

tại cộng đồng”. Chuyên đề này chủ yếu giúp các học viên có thêm kỹ năng khảo sát thực tế để kiểm nghiệm, bước đầu vận dụng kiến thức đã thảo luận trên lớp vào công tác thu thập, phân tích thông tin về phát triển ở cộng đồng và đề xuất hướng giải quyết. Mặc dù tập tài liệu này hướng đến công tác dân tộc, nhưng cũng cần phải nhấn mạnh rằng những vấn đề được trình bày ở đây cũng có thể ứng dụng được trong công tác phát triển và xóa đói giảm nghèo nói chung.

Trong các giai đoạn tiếp theo, bộ tài liệu sẽ được bổ sung một số nội dung nhằm làm phong phú chương trình giảng dạy, phù hợp với sự đa dạng về vị trí việc làm, đa dạng lĩnh vực công tác của cán bộ làm công tác dân tộc. Riêng năm 2016, nhóm giảng viên trường Cán bộ dân tộc tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của UNESCO để biên soạn thêm 3 chuyên đề: “Đổi mới công tác truyền thông phát triển ở cộng đồng”; “Văn hóa vùng và phát triển”; “Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của cộng đồng”. Ở những năm tiếp theo, hy vọng rằng, một số chuyên đề liên quan đến tiếp cận nhân học trên quan điểm giới, các mục tiêu thiên niên kỷ, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu hay vấn đề di dân, đô thị hóa nông thôn miền núi... sẽ tiếp tục được triển khai, đưa vào chương trình giảng dạy cho cán bộ làm công tác dân tộc từ cấp Trung ương đến địa phương.

3.2. Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm

Tập tài liệu “Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam” được giảng dạy hiệu quả nhất khi và chỉ khi giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm. Các nội dung trình bày

trong tập tài liệu này là quan điểm mang tính khái quát, cung cấp cho học viên cơ sở lý luận để áp dụng tiếp cận nhân học vào công việc hiện tại. Giảng viên sử dụng kỹ thuật tổ chức, điều hành học viên tham gia trải nghiệm các tình huống cụ thể gắn với thực tiễn và cùng nhau trao đổi, làm rõ vấn đề, tìm ra cách giải quyết tình huống dựa trên quan điểm tiếp cận nhân học.

Mỗi chuyên đề được thiết kế để giảng viên lên lớp ít nhất trong thời gian 1 ngày, gồm nhiều hoạt động khác nhau. Tùy vào đối tượng học viên, giảng viên linh hoạt sắp xếp, thiết kế các hoạt động phù hợp với mục tiêu tăng cường trao đổi, thảo luận liên quan đến nội dung chuyên đề.

Các hoạt động giảng dạy chính trong mỗi chuyên đề bao gồm:

- Hoạt động 1: Chuẩn bị

+ Khảo sát đánh giá học viên: chia nhóm học viên theo vị trí việc làm, chức vụ, lĩnh vực được đào tạo hoặc công tác, đơn vị cử đi học...

+ Giảng viên thiết kế bài giảng: hoạt động gây hứng thú, nội dung học tập, tình huống trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm học viên...

+ Học viên nghiên cứu tài liệu “Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam” và các bài đọc thêm được yêu cầu.

- Hoạt động 2: Thuyết trình tích cực

Các giảng viên thuyết trình, cung cấp quan điểm, lý thuyết về tiếp cận nhân học liên quan đến nội dung bài học trong thời gian không quá 45 phút. Lý thuyết cung cấp đến học viên hạn chế tính hàn lâm, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, kết hợp phân tích ví dụ cụ

thể, chính xác. Bài thuyết trình khuyến khích sử dụng các công cụ hỗ trợ như video, clip, tranh ảnh, câu chuyện minh họa...

- Hoạt động 3: Trao đổi, thảo luận giữa học viên và giảng viên

Sau khi nghe giảng viên trình bày ngắn gọn các nội dung liên quan đến tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc, học viên đặt câu hỏi trao đổi, thảo luận. Căn cứ vào tình hình công việc hiện tại của học viên, giảng viên lồng ghép quan điểm tiếp cận nhân học để phân tích, nhận định, tìm hướng giải quyết vấn đề.

- Hoạt động 4: Thảo luận nhóm thông qua trải nghiệm tình huống

Giảng viên đưa ra tình huống có vấn đề gắn với thực tế công việc học viên đang phụ trách. Tình huống được xây dựng dựa trên sự tham gia của học viên như kể lại câu chuyện, đóng một vở kịch, chiếu một đoạn video, clip liên quan đến địa phương hoặc công việc hiện tại của học viên. Các nhóm học viên căn cứ vào tình huống được trải nghiệm, trao đổi, thống nhất và cử đại diện nhóm lên trình bày. Các nhóm còn lại sẽ góp ý bổ sung cho nhóm lên trình bày. Giảng viên khuyến khích các tranh biện mang tính xây dựng giữa các nhóm học viên nhằm làm rõ hơn nội dung tiếp cận nhân học gắn với công việc hiện tại của học viên.

- Hoạt động 5: Đánh giá bài học, đưa ra thông điệp

Kết thúc chuyên đề, giảng viên đánh giá mức độ hoạt động tích cực của học viên và đưa ra thông điệp mang tính gợi mở, khuyến khích học viên suy nghĩ, áp dụng quan điểm tiếp cận nhân học vào công việc hiện tại.

Đề truyền tải được các nội dung, ý tưởng của bộ tài liệu, giảng viên phải được trang bị những kỹ năng cơ bản trong tổ chức dạy học lấy người học làm trung tâm. Ngoài ra, giảng viên cũng cần dành nhiều thời gian, tâm huyết, sức sáng tạo cho việc thiết kế bài giảng phù hợp với từng đối tượng học viên.

4. Kết luận

Tiếp cận nhân học trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc là một hướng đi mới của Ủy ban Dân tộc. Từ góc độ của tôn trọng đa dạng văn hóa tộc người, khơi gọi phát triển nguồn lực tự nhiên của cộng đồng góp phần giảm thiểu hạn chế của chính sách mang tính một chiều, áp đặt từ trên xuống. Tiếp cận từ quan điểm nhân học cũng giúp cho người làm chính sách tại địa phương có thể linh hoạt, sáng tạo trong cách triển khai chính sách cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa người dân sinh sống tại địa phương. Từ đó, có thể đánh giá đầy đủ, chính xác về hiệu quả của chính sách.

Ủy ban Dân tộc và nhóm tác giả hy vọng rằng, tập tài liệu này cung cấp cho những người làm công tác dân tộc hệ thống quan điểm cơ bản để lồng ghép tiếp cận nhân học trong công việc hàng ngày. Chúng tôi cũng mong rằng, những kiến thức, kinh nghiệm và bài học thực tế của người làm công tác dân tộc phản ánh vào nội dung tập tài liệu để trong tương lai, tập tài liệu này sẽ thực sự trở nên hữu ích và có giá trị đối với việc nâng cao hiệu quả các chương trình phát triển cho vùng dân tộc và miền núi ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Quang Bình và các cộng sự (2010), “Áp dụng phương pháp tiếp cận

nhân học trong Chương trình 135: Phân tích các vấn đề xã hội và văn hóa nhằm cân nhắc cho Chương trình 135 giai đoạn III”, Dự án hỗ trợ kỹ thuật quản lý Chương trình 135 giai đoạn 2 - Ủy ban Dân tộc, Hà Nội.

2. Hoàng Cầm và Nguyễn Trường Giang (2013), *Đa dạng văn hóa - Bài học từ những câu chuyện*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

3. Nguyễn Văn Chính (2016), Bài phát biểu trong Hội thảo “Tập huấn Tiếp cận nhân học trong triển khai các Mục tiêu quốc gia và chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020”, Hà Nội 4/2016.

4. Dương Bích Hạnh và Nguyễn Thanh Vân (2014), “Sử dụng phương pháp tiếp cận nhân học/đa dạng văn hóa vào công tác xóa đói giảm nghèo: Báo cáo từ chuyến đi thực địa tại Quảng Ngãi”, UNESCO và UNDP, Hà Nội.

5. Sillitoe, Paul (2015), “Những thách thức của nhân học ứng dụng”, trong: *Nhân học phát triển: Lịch sử, lý thuyết và công cụ thực hành* do Nguyễn Văn Sửu tuyển chọn, Nxb Tri thức, Hà Nội.

6. Tiểu dự án PRPP - Ủy ban Dân tộc (2015), “Mục tiêu phát triển dân tộc thiểu số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020”, Kết luận của Diễn đàn thường niên về phát triển dân tộc thiểu số tổ chức tại Hà Nội, tháng 1 năm 2015.

7. UNESCO (2001), “Tuyên bố toàn cầu về Đa dạng Văn hóa”.

8. World Bank (2012), “Khởi đầu tốt, nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới”, Hà Nội.